

**TỔNG CÔNG TY
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 317 /TCTHK-TTS

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2022

V/v Cung cấp gói dịch vụ xây dựng nội dung trang thông tin điểm đến cho website VNA.

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Vietnam Airlines) xin gửi Quý công ty lời chào trân trọng!

Chúng tôi kính mời Quý công ty tham gia gói chào giá: “Xây dựng nội dung trang thông tin điểm đến cho website Vietnam Airlines”.

Các yêu cầu chi tiết về dịch vụ được nêu tại Hồ sơ yêu cầu gửi kèm theo.

Đề nghị Quý công ty gửi Hồ sơ đề xuất tới địa chỉ:

- Ban Tiếp thị số - Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP.
- Địa chỉ: 200 Nguyễn Sơn, quận Long Biên, TP. Hà Nội – Việt Nam.
- Người liên hệ: Bà Nguyễn Hồng Hà.
- Điện thoại: (+84)854 145 148
- Email: hanghong@vietnamairlines.com.

Hồ sơ đề xuất phải được đóng dấu, niêm phong và gửi đến địa chỉ trên trước 10h00 ngày 02/08 /2022.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT TTS (HANGHONG).

TRƯỞNG BAN



Vũ Nguyên Khôi



HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Tên gói hàng hóa/dịch vụ: Xây dựng nội dung trang thông tin điểm đến cho website Vietnam Airlines

Bên mời chào giá: Ban Tiếp thị số
Tổng công ty Hàng không Việt Nam

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2022

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MỜI CHÀO GIÁ
TRƯỞNG BAN TIẾP THỊ SỐ

VŨ NGUYỄN KHÔI

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Thư mời chào giá	
1. Yêu cầu về hàng hóa/dịch vụ	4
2. Yêu cầu về tư cách Nhà cung cấp	4
3. Yêu cầu chào giá	4
4. Tiêu chuẩn đánh giá	5
4.1 Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm	5
4.2 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	6
4.3 Tiêu chuẩn đánh giá về thanh toán	8
5. Các yêu cầu khác	8
5.1 Các quy định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX	8
5.2 Làm rõ HSDX	9
5.3 Đánh giá các HSDX	10
5.4 Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn	10
5.5 Thông báo kết quả	11
5.6 Thương thảo, hoàn thiện và ký hợp đồng	11
5.7 Xử lý vi phạm	11
5.8 Kiến nghị trong mời chào giá	11
5.9 Các biểu mẫu	11
Mẫu số 1: Đơn chào giá	12
Mẫu số 2: Giấy ủy quyền	13
Mẫu số 3: Biểu giá chào	14
Mẫu số 4: Thư cam kết	16

1. YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA/DỊCH VỤ

1.1 Nội dung, danh mục hàng hóa/dịch vụ:

1.1.1. Tên gói hành hóa/dịch vụ:

Xây dựng nội dung trang thông tin điểm đến cho website VNA.

1.1.2. Danh mục hàng hóa/dịch vụ:

Cập nhật ảnh mới cho 23 điểm đến nội địa (bao gồm Quảng Ninh, Hà Nội, Thanh Hóa, Điện Biên, Hải Phòng, Đà Lạt, Đà Nẵng, Chu Lai, Huế, Vinh, Nha Trang, Đồng Hới, Buôn Ma Thuột, Quy Nhơn, Phú Yên, Pleiku, Côn Đảo, Rạch Giá, Phú Quốc, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Cà Mau và Ninh Bình) và xây dựng mới trang thông tin cho 18 điểm đến quốc tế (bao gồm Tokyo, Osaka, Fukuoka, Nagoya, Seoul, Busan, Paris, Frankfurt, Bangkok, San Francisco, Sydney, Melbourne, Singapore, London, New Delhi, Bắc Kinh, Thượng Hải, Siem Reap).

1.2 Yêu cầu, tiêu chuẩn hàng hóa/dịch vụ: theo Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC.

1.3 Địa điểm bàn giao dịch vụ

– Địa điểm: Tổng công ty Hàng không Việt Nam, số 200 phố Nguyễn Sơn, quận Long Biên, Tp. Hà Nội, Việt Nam;

1.4 Thời gian bàn giao dịch vụ:

– Tối đa 03 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, nhà cung cấp phải tiến hành cập nhật, xây dựng mới trang điểm đến cho website VNA.

2. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH NHÀ CUNG CẤP

2.1 Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo quy định của pháp luật.

2.2 Có bản cam kết không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP.

2.3 Có bản cam kết không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật Đấu thầu.

2.4 NCC tham gia dự tuyển với tư cách độc lập; NCC không phải là công ty mẹ/con, công ty liên kết, công ty có vốn góp của nhau tham gia dự tuyển cùng 1 phương án chào giá.

2.5 Không có vụ việc tranh chấp với TCTHK chưa được giải quyết xong tính đến ngày có thời điểm hết hạn nộp HSYC.

3. YÊU CẦU CHÀO GIÁ

3.1 Giá chào là giá do nhà cung ứng dịch vụ nêu trong đơn chào giá sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói dịch vụ trên cơ sở yêu cầu của hồ sơ chào giá.

3.2 Trường hợp nhà cung ứng dịch vụ có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì nhà cung ứng dịch vụ phải thông báo cho bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê

thành phần HSĐX trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại dịch vụ cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại dịch vụ nêu trong biểu giá chào.

3.3 Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung ứng dịch vụ.

3.4 Giá chào được chào bằng Việt Nam đồng (VND).

3.5 Phương thức thanh toán:

Bên mời chào giá sẽ được thanh toán sau khi dịch vụ hoàn thành.

4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

4.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

STT	Nội dung	Yêu cầu của VNA	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
1	Bản sao có công chứng giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh phù hợp	Có cung cấp	Có	Không có
2	Bản kê các hợp đồng cung cấp dịch vụ viết nội dung có giá trị tối thiểu trên 1 tỷ do nhà cung ứng thực hiện trong 02 (hai) năm 2020 và 2021.	Có cung cấp	Có	Không có
3	Bản sao hóa đơn cho hợp đồng liệt kê tại Mục 2.	Có cung cấp	Có	Không có
4	Bản sao báo cáo tài chính 02 (hai) năm gần nhất	Có cung cấp	Có	Không có
5	Bản cam kết không có tranh chấp với TCTHK và điều kiện không bị cấm tham gia đấu thầu	Có cung cấp	Có	Không có
6	Bản giới thiệu nhân sự thực hiện chiến dịch cho VNA theo các tiêu chí sau: số lượng, năm kinh nghiệm, chứng chỉ cá nhân đạt được. - 01 trưởng nhóm biên tập: kinh nghiệm từ 10 năm trở lên, tốt nghiệp báo chí chuyên ngành.	Có cung cấp	Có	Không có

STT	Nội dung	Yêu cầu của VNA	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
	- 01 biên tập viên tối thiểu 5 năm kinh nghiệm, có bằng đại học chuyên ngành báo chí hoặc chuyên ngành tương đương. - 01 thiết kế đồ họa có tối thiểu 5 năm, bằng chuyên ngành kỹ xảo đồ họa. - 01 chuyên viên phụ trách hình ảnh có tối thiểu 5-7 năm kinh nghiệm, chuyên ngành quay phim, nhiếp ảnh hoặc chuyên ngành tương đương.			
	KẾT LUẬN		Đáp ứng tất cả các nội dung trên	Không đáp ứng một hoặc nhiều nội dung nêu trên

4.2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

STT	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu của VNA	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
1	Cập nhật mới nội dung bài viết cho 18 điểm đến quốc tế bao gồm: Tokyo, Osaka, Fukuoka, Nagoya, Seoul, Busan, Paris, Frankfurt, Bangkok, San Francisco, Sydney, Melbourne, Singapore, London, New Delhi, Bắc Kinh, Thượng Hải, Siem Reap. Không giới hạn thời hạn sử dụng cho nội dung bài viết.	Có bản cam kết đáp ứng yêu cầu	Có	Không có
2	Hình ảnh cho 23 điểm đến trong nước và 18 điểm đến quốc tế:	Có bản cam kết đáp ứng yêu cầu	Có	Không có

STT	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu của VNA	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
	- 06 ảnh chất lượng cao có bản quyền sử dụng, không độc quyền cho mỗi điểm đến. - Kích thước ảnh herobanner: 2600 x1111, dung lượng tối thiểu 300kb - Kích thước ảnh còn lại: 1275x825, 2600x1000, 2600x800, 1024x512, dung lượng tối thiểu 300kb Toàn bộ ảnh có bản quyền sử dụng trong vòng 12 tháng kể từ ngày đăng tải trên website VNA.			
3	Infographic: Hình ảnh minh họa cho nội dung di chuyển của 23 điểm đến trong nước và 18 điểm đến quốc tế: - Thiết kế dạng 2D kích thước cho mobile là 640x480px và desktop là 1280x720px . (dung lượng ko quá 450KB) - Chất lượng file SVG - Scalable Vector Graphics. - Cập nhật: 01 lần/năm (nếu có thay đổi thông tin).	Có bản cam kết đáp ứng yêu cầu	Có	Không có
4	Bản đề xuất danh sách các từ khóa hỗ trợ tối ưu hóa nội dung liên quan cho 18 điểm đến quốc tế.	Có bản cam kết đáp ứng yêu cầu	Có	Không có
5	Hạng mục thời tiết và quy đổi tiền tệ: chứng minh nguồn dữ liệu thời tiết/tiền tệ. Các giấy tờ chứng nhận quan hệ hợp tác với các đơn vị khí tượng thủy văn trong nước và các đơn vị khí tượng thủy văn quốc tế nổi tiếng như Nhật, New Zealand; tương tự với đối tác cung cấp dữ liệu quy đổi tiền tệ.	Có bản cam kết đáp ứng yêu cầu	Có	Không có
	KẾT LUẬN		Đáp ứng tất cả các	Không đáp ứng

STT	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu của VNA	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
			nội dung trên	một hoặc nhiều nội dung nêu trên

4.3. Yêu cầu thanh toán:

STT	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu của VNA	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
1	VNA sẽ thanh toán sau khi dịch vụ hoàn thành.	Có bản cam kết đáp ứng yêu cầu về điều kiện thanh toán của VNA	Có	Không có
	KẾT LUẬN		Đáp ứng	Không đáp ứng

5. CÁC YÊU CẦU KHÁC

5.1 Các quy định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX

5.1.1. Nội dung của HSDX

- a. Hồ sơ đề xuất (HSDX) cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời chào giá và nhà cung ứng liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt.
- b. HSDX do nhà cung ứng dịch vụ chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:
 - Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ và năng lực kinh nghiệm của nhà cung ứng dịch vụ:
 - + Bản sao có công chứng giấy phép đăng ký kinh doanh.
 - + Bản sao báo cáo tài chính năm 02 (hai) năm gần nhất.
 - Bản kê các hợp đồng cung cấp dịch vụ viết nội dung do nhà cung ứng thực hiện trong 02 (hai) năm gần nhất.
 - + Bản sao hóa đơn cho hợp đồng tương tự đã liệt kê.
 - + Bản giới thiệu nhân sự thực hiện chiến dịch cho VNA theo các tiêu chí sau: số lượng,

năm kinh nghiệm, chứng chỉ cá nhân đạt được.

- Đơn chào giá: Mẫu số 1.
- Giấy ủy quyền: Mẫu số 2.
- Biểu giá chào: Mẫu số 3.
- Bảng kê các hợp đồng tương tự: Mẫu số 4.

Số lượng HSDX phải nộp: 01 (một) bản gốc.

5.1.2. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 90 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX quy định tại mục 5.1.3 Điểm b.

5.1.3. Chuẩn bị và nộp HSDX

a. HSDX do nhà cung ứng dịch vụ chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào giá, biểu giá chào, thư giám giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của nhà cung ứng dịch vụ ký và đóng dấu. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu.

b. HSDX của nhà cung ứng dịch vụ phải được đựng trong túi niêm phong. Nhà cung ứng dịch vụ nộp HSDX đến bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện, thư điện tử nhưng phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là 10 giờ 00 (giờ Việt Nam), ngày tháng năm 2022. HSDX của nhà cung ứng dịch vụ gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

c. HSDX phải được gửi đến địa chỉ sau:

Ban Tiếp thị số

Tổng công ty hàng không Việt Nam-CTCP

Số 200 Nguyễn Sơn – Quận Long Biên – Tp. Hà Nội – Việt Nam.

Người liên hệ: Bà Nguyễn Hồng Hà

Tel: (+84)854 145 148

Fax: (84) 24 38273773

Email: hanghong@vietnamairlines.com

5.2. Làm rõ HSDX

a. Trong quá trình đánh giá HSDX, bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà cung ứng dịch vụ làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

b. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa bên mời chào giá và nhà cung ứng dịch vụ có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (bên mời chào giá mời nhà cung ứng dịch vụ đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và nhà cung ứng dịch vụ phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của nhà cung ứng dịch vụ. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được

bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc nhà cung ứng dịch vụ có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của bên mời chào giá thì bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5.3. Đánh giá các HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

- a. Kiểm tra tư cách nhà cung cấp, bao gồm:
 - Tư cách hợp lệ của nhà cung ứng theo quy định tại Điều 4.1;
 - Thời gian nộp hồ sơ đề xuất;
 - Chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào giá, biểu giá chào, thư uỷ quyền (nếu có);
 - Hiệu lực của HSDX theo quy định tại Điều 3.4.

- b. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm nhà cung cấp

Hồ sơ chỉ được đánh giá là Đạt nếu Đạt tất cả các yêu cầu đưa ra tại Điều 4.1.

- c. Đánh giá về yêu cầu kỹ thuật hàng hóa, dịch vụ:

Bên mời chào giá tiến hành đánh giá về mặt kỹ thuật các HSDX đã vượt qua bước đánh giá sơ bộ trên cơ sở các yêu cầu của HSDX được nêu tại Điều 4.2. Việc đánh giá các yêu cầu kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt” được nêu tại Điều 4.2. Hồ sơ chỉ được đánh giá là đạt nếu đạt tất cả các yêu cầu về kỹ thuật.

- d. Đánh giá theo giá chào:

Bên mời chào giá xác định giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Luật Đấu thầu và trừ giá trị giảm giá trong Thư giảm giá (nếu có) để tiến hành so sánh. Đồng tiền đánh giá là VND. **Giá đánh giá = Tổng giá chào không bao gồm thuế + Thuế giá trị gia tăng.** HSDX có giá đánh giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá thấp nhất được xếp thứ nhất.

Trong trường hợp có từ 03 NCC trở lên đáp ứng HSYC, VNA sẽ mời 03 NCC xếp hạng cao nhất vào thương thảo về giá, nhà cung cấp nào có giá sau thương thảo thấp nhất sẽ được lựa chọn.

Trong trường hợp có ít hơn 03 NCC trở lên đáp ứng HSYC, VNA sẽ mời tất cả các NCC vào thương thảo về giá, nhà cung cấp nào có giá sau thương thảo thấp nhất sẽ được lựa chọn.

5.4. Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn

Nhà cung ứng dịch vụ được đề nghị trúng chào giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà cung ứng dịch vụ chính;
- Đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong HSYC;

– Có giá đánh giá thấp nhất (trong trường hợp có 1 nhà cung cấp); giá đánh giá được ưu tiên theo thứ tự từ thấp đến cao (trong trường hợp lựa chọn một số NCC). Giá đánh giá xem xét trên cơ sở HSYC và kết quả đàm phán trong quá trình lựa chọn NCC.

5.5. Thông báo kết quả chào giá

Bên mời chào giá thông báo kết quả chào giá bằng văn bản cho tất cả các nhà cung ứng dịch vụ tham gia nộp HSDX sau khi có văn bản phê duyệt kết quả chào giá. Đối với nhà cung ứng dịch vụ trúng chào giá bên mời chào giá sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

5.6. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời chào giá tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà cung ứng dịch vụ trúng chào giá để ký kết hợp đồng.

5.7. Xử lý vi phạm

Trường hợp nhà cung cấp có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác liên quan.

5.8. Kiến nghị trong mời chào giá

1. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày thông báo kết quả chào giá, nhà cung ứng dịch vụ có quyền kiến nghị về kết quả chào giá và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.
2. Trường hợp nhà cung ứng dịch vụ có kiến nghị về kết quả chào giá gửi người có thẩm quyền về giải quyết kiến nghị, đơn kiến nghị gửi đến địa chỉ:

BAN TIẾP THỊ SỞ

TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

SỐ 200 NGUYỄN SƠN – QUẬN LONG BIÊN – HÀ NỘI – VIỆT NAM

5.9. Các biểu mẫu

- Đơn chào giá.
- Giấy ủy quyền (nếu cần).
- Biểu giá chào.
- Bảng kê các hợp đồng tương tự.

Mẫu số 01**ĐƠN CHÀO GIÁ**

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

(sau đây gọi là bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [*Ghi tên Công ty*], cam kết thực hiện gói chào giá _____ [*Ghi tên gói chào giá*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu chào giá với tổng số tiền là _____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian 90 ngày, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá*].

Đại diện hợp pháp của nhà cung ứng dịch vụ⁽¹⁾[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]**Ghi chú:**

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung ứng ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà cung ứng dịch vụ trúng giá phải trình bên mời chào giá bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà cung ứng dịch vụ bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung ứng*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà nhà cung ứng*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà nhà cung ứng*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói dịch vụ [*Ghi tên gói dịch vụ*] do ____ [*Ghi tên bên mời chào giá*] tổ chức:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ chào giá;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với bên mời chào giá nếu trúng giá.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà nhà cung ứng*]. ____ [*Ghi tên nhà nhà cung ứng*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

Người ủy quyền

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu*]

[*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà
cung ứng, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào giá cùng với đơn chào giá theo quy định. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung ứng cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung ứng để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung ứng thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung ứng hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

BIỂU GIÁ CHÀO

Nội dung	01 điểm đến nội địa (09 ngôn ngữ) Chưa bao gồm VAT	01 điểm đến nội địa (09 ngôn ngữ) Đã bao gồm VAT	23 điểm đến nội địa (09 ngôn ngữ) Chưa bao gồm VAT	23 điểm đến nội địa (09 ngôn ngữ) Đã bao gồm VAT
01 ảnh herobanner 05 ảnh không độc quyền				
Phí resize ảnh và upload				
Infographic 2D với icon đơn giản				
Edit nội dung và chuyển ngữ của infographic				
Tích hợp thông tin tiền tệ				
Cập nhật hạng mục thời tiết				
	01 điểm đến quốc tế (09 ngôn ngữ) Chưa bao gồm VAT	01 điểm đến quốc tế (09 ngôn ngữ) Đã bao gồm VAT	18 điểm đến quốc tế (09 ngôn ngữ) Chưa bao gồm VAT	18 điểm đến quốc tế (09 ngôn ngữ) Đã bao gồm VAT
Nội dung và chuyển ngữ				
01 ảnh herobanner 05 ảnh không độc quyền				
Phí resize ảnh và upload				
Infographic 2D với icon đơn giản				
Chỉnh sửa nội dung và chuyển ngữ của infographic				
Tích hợp thông tin tiền tệ				
Cập nhật hạng mục thời tiết				
Tổng cộng				

Giá chào đã bao gồm:

- Phí tư vấn, biên tập, cập nhật ảnh 23 điểm đến nội địa, xây dựng mới nội dung 18 điểm đến quốc tế.
- Phí cập nhật, chỉnh sửa nội dung trong 01 năm.
- Toàn bộ ảnh có thời hạn sử dụng trong vòng 12 tháng kể từ ngày đăng tải trên website VNA.
- Báo cáo kết quả xây dựng trang nội dung (gồm bản chụp màn hình).
- VAT và tất cả các loại thuế, phí phát sinh khác (nếu có).

Đại diện hợp pháp của nhà cung ứng dịch vụ
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04**THƯ CAM KẾT**

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên TCTHK]*

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số ____ *[Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên NCC]*, cam kết:

1. Không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với Tổng công ty Hàng không Việt Nam– CTCP;
2. Chịu mọi trách nhiệm liên quan đến bản quyền các phần mềm cấu thành nên dịch vụ;
3. Chỉ tham gia với tư cách nhà thầu độc lập.

Đại diện hợp pháp của NCC*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*